TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 196/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 18 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 309/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1982.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: ấp Tân Bình, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị X.

- *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 23/9/2015 và cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 13/5/2017 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được; Chị X không phải

cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản, nợ chung:* anh T, chị X tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 03/12/2019 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017079; Chi cục Thi hành án dân sự huyện B trả lại cho anh T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS hu yện B;
- UBND xã A ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Lượng